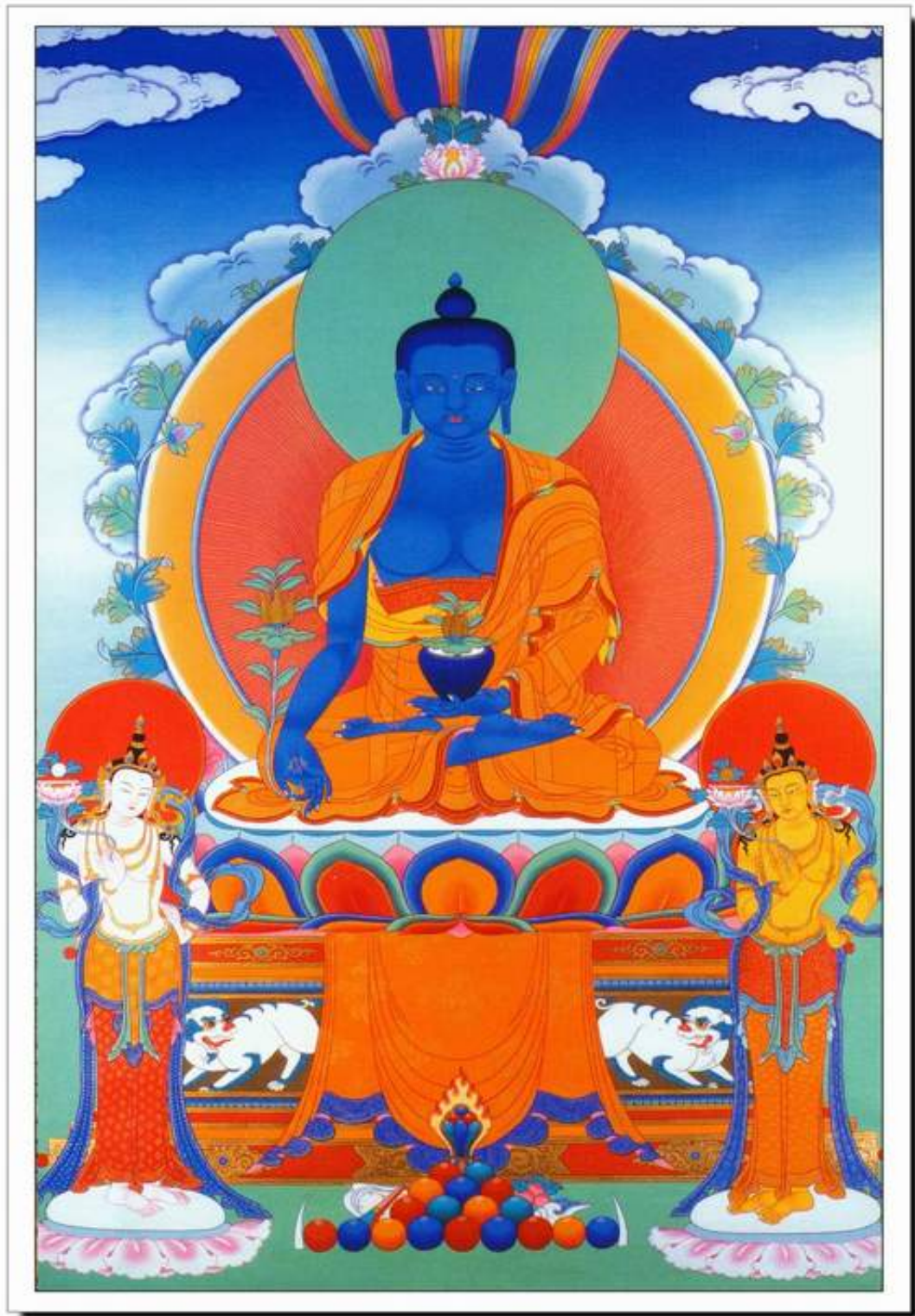


DƯỢC SƯ TAM TÔN

Mọi truyền thống Phật Giáo Đại Thừa đều ghi nhận rằng: Đức Phật Dược Sư hiện tại là đấng Giáo Chủ của Thế Giới **Tịnh Lưu Ly** (Vaidurya-prabhāsa, hay Vaidurya-nirbhāsa) ở phương Đông, lãnh đạo các quyền thuộc của nhóm hai Đại Bồ Tát là **Nhật quang Biến Chiếu** (Sūrya-prabha) và **Nguyệt Quang Biến Chiếu** (Candra-prabha) để hóa đạo chúng sinh và thường phụng thờ qua Tôn Tượng **Dược Sư Tam Tôn**





药师佛 日光菩萨 月光菩萨的三圣图

Hoặc lại phụng thờ chung Dược Sư Tam Tôn với 7 Đức Phật Dược Sư



1_Nhật Quang Bồ Tát, tên Phạn là Sūrya-prabha, dịch âm là Tô Lợi Gia Bát La Bà. Lại xưng là Nhật Quang Biến Chiếu Bồ Tát, Nhật Diệu Bồ Tát hay Nhật Quang Phổ Chiếu Bồ Tát.

Danh hiệu **Nhật Quang Bồ Tát** được lấy từ ý tưởng: “*Mặt trời phóng ra ngàn ánh sáng chiếu khắp thiên hạ, phá mọi ám tối*”. Vị Bồ Tát này y theo Bản nguyện **Từ Bi**, Tam Muội **Phổ Thí** chiếu diệu Pháp Giới, bụi thế tục... phá nát sự tối tăm của sinh tử giống như ánh sáng mặt trời chiếu khắp thế gian, cho nên có tên này.



Kinh **Được Sư** ghi nhận Nhật Quang Bồ Tát vị đứng hầu bên trái Đức Phật Được Sư, cùng với vị Nguyệt Quang Bồ Tát đứng hầu bên phải, là hai vị Đại Phụ Tá của Đức Phật Được Sư trong quốc thổ Tịnh Lưu Ly ở phương Đông. Đây là hai vị Bồ Tát thượng thủ của vô lượng chúng Bồ Tát, thọ trì kho báu Chính Pháp của Đức Được Sư Như Lai.

Nhật Quang Bồ Tát cùng với Đức Phật Được Sư có quan hệ rất sâu xa. Trong thời quá khứ xa xưa, ngay khi Đức **Điện Quang Như Lai** hành hóa ở thế gian thời có một vị **Phạm Sĩ** (Brāhmaṇa: Bà La Môn) nuôi dưỡng hai đứa con. Ba cha con đều cảm thấy sự trục loạn của thế gian, khi ấy phát khởi Tâm Bồ Đề, thề nguyện cứu chữa chúng sinh bị bệnh khổ nên Đức Điện Quang Như Lai đối với họ khen ngợi khác thường, liền vì vị Phạm Sĩ đổi tên là **Y Vương**, hai người con được đổi tên là **Nhật Chiếu**, **Nguyệt Chiếu**. Do nương nhận sự phó chúc của Đức Điện Quang Như Lai nên sau khi thành Phật thì vị Phạm Sĩ ấy tức là Đức Được Sư Như Lai. Hai người con tức là hai vị Đại Hiếp Thị **Nhật Quang**, **Nguyệt Quang** mà Nhật Chiếu tức là Nhật Quang Bồ Tát.

Hình tượng của Nhật Quang Bồ Tát được minh họa theo nhiều dạng khác nhau





Nhật Quang Bồ Tát cùng với Đại Bi Chú của Quán Thế Âm Bồ Tát có quan hệ mật thiết. Người trì tụng Đại Bi Chú được Nhật Quang Bồ Tát hợp với vô lượng Thần Nhân đi đến chứng minh kèm tặng thêm hiệu nghiệm. Phàm người trì tụng Chú Đại Bi nếu hay trì tiếp Nhật Quang Bồ Tát Đà La Ni ắt hay tịch trừ Ma Chướng, được quả báo tốt lành chẳng thể nghĩ bàn

Kinh Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni ghi rằng:

Nhật Quang Bồ Tát (Sūrya-prabha) vì người thọ trì Đại Bi Tâm Đà La Ni, nói Đại Thần Chú để ủng hộ là:

“Nam mô bột đà cù na mê (1) Nam mô đạt ma mặc ha đê (2) Nam mô tăng già đa dạ nê (3) Để lý bộ tất tát đốt diêm nạp ma”.

ॐ नम बु ध कु म् (१)

ॐ नम द म् म ह (२)

ॐ नम संघ त यानि

(१) ॐ नम स व दं नम

NAMO BUDDHĀ KUNAMI

NAMO DHARMA MAHATI

NAMO SAMGHA TAYĀNI

TIRABHŪBI SATVADAM NAMA

Tụng Chú này diệt được tất cả tội, cũng hay đuổi được Ma và trừ thiên tai. Nếu kẻ nào tụng một biến, lễ Phật bái, Như vậy mỗi ngày, riêng ba Thời tụng Chú lễ Phật thì trong đời vị lai tùy theo chỗ thọ thân sẽ được mỗi một tướng mạo đoan chính, được quả báo đáng vui mừng”.

Chữ chủng tử của Nhật Quang Bồ Tát là: A (ॐ), hay SŪ (ॐ)

Chân Ngôn là:

ॐ नम सु प्र च नम

Oṃ namo sūrya-prabhāya

2_Nguyệt Quang Bồ Tát, tên Phạn là Candra-prabha, dịch âm là Tán Nại La Bát La Bà. Lại xưng là Nguyệt Tịnh Bồ Tát, Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát



Xuất xứ của Nguyệt Quang Bồ Tát có nhiều Thuyết chẳng đồng nhau, thông thường có ba loại giải thích:

1_ Ngài là vị Đế Vương cổ xưa của Ấn Độ, tức là tiền thân của Đức Thích Ca tu Bồ Tát Hạnh ở đời quá khứ

Kinh **Hiền Ngu**, quyển 6_ **Kinh Nguyệt Quang Bồ Tát**_ **Kinh Đại Bảo Tích**, quyển 80... ghi chép là: “Vị vua này có Đại Uy Đức, sau này bố thí cái đầu cho Bà La Môn **Lao Độ Sai** để đầy đủ Hạnh **Đàn Ba La Mật**. Lại xưng là Nguyệt Quang Bồ Tát”

2_ Nguyệt Quang là tên gọi khác của **Ba Tư Nặc** (Prasenajit) là vua của nước **Xá Vệ** (Śrāvastī) ở Trung Ấn Độ khi Đức Phật còn tại thế

Kinh **Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La Mật**, quyển Thượng nói rằng: “Chủ của nước **Xá Vệ** là vua **Ba Tư Nặc** có tên gọi là **Nguyệt Quang**”

Ba Tư Nặc (Prasenajit) lại xưng là **Tác La Tê Na Thị Đa Vương**, **La Tủy Năng Dụ Na Vương**. Dịch ý là **Thắng Quân Vương**, **Thắng Quang Vương**, **Hòa Duyệt Vương**, **Nguyệt Quang Vương**, **Minh Quang Vương**. Ngài là vị vua của nước **Kiều Tát La** (Kausāla) tại thành **Xá Vệ** (Śrāvastī) ở Trung Ấn Độ đồng thời đại với Đức Thích Tôn, là bậc Đại Ngoại Hộ cho Giáo Đoàn của Đức Thích Tôn kèm thống lãnh nước **Ca Thi** (Kāśi) cùng với nước **Ma Yết Đà** (Magadha) đều là đại cường quốc. Ban đầu, nhà vua rất bạo ác không có niềm tin, sau khi quy y Đức Phật, được Đức Phật Đà giáo hóa thì mới dốc lòng tin Phật Pháp, từng cùng với vị phu nhân của Ngài là **Ma Lợi Ca** (Mallikā) hỏi đáp, được kết luận là “**con người đều yêu chính mình nhất**”, sau đó Ngài thỉnh giáo Đức Thích Tôn. Cuộc đối thoại ấy còn lưu lại ở đời cho đến ngày nay.

3_ Nguyệt Quang Bồ Tát là vị hầu cận bên phải Đức Phật **Dược Sư** (Bhaiṣajyaguru-buddha) tại Thế Giới **Tịnh Lưu Ly** (Vaidurya) ở phương Đông cùng với vị hầu cận bên trái Đức Phật Dược Sư là **Nhật Quang Bồ Tát** (Sūrya-prabha). Cả ba vị này được hợp xưng là **Đông Phương Tam Thánh**



Tương truyền Đức Dược Sư Như Lai cùng với Nhật Quang, Nguyệt Quang vốn là cha con, từng ở trong Pháp Vận của Đức **Điện Quang Như Lai** siêng tu **Phạm Hạnh**

(Brahma-caryā), nhận sự phó chúc của Đức Điện Quang Như Lai, phân biệt cái tên gọi là **Y Vương** cùng với **Nhật Chiếu, Nguyệt Chiếu** phát Đại Nguyện **Vô Thượng Bồ Đề** thề cứu tất cả hữu tình trong sáu nẻo thoát khỏi khổ Luân Hồi

_Trong Phật Pháp thì Nguyệt Quang Bồ Tát biểu thị cho sự **lắng tâm tĩnh虑 nhập vào Thiên Định** (tĩnh định), ánh sáng trong suốt rực rỡ có thể dung nhiếp mỗi một chúng sinh trong Đại Thiên khiến cho miễn trừ được sự bức nã của ba Độc **Tham, Sân, Si**

Căn cứ vào sự ghi chép trong Kinh **Được Sư Như Lai Bản Nguyện** thời Nguyệt Quang Bồ Tát cùng với Nhật Quang Bồ Tát đồng là bậc thượng thủ của vô lượng vô số chúng Bồ Tát, **Thứ Bồ Phật Xứ** (Vị Bồ Tát chờ thành Phật) thọ trì kho báu Chính Pháp của Đức Được Sư Như Lai

_Nguyệt Quang Bồ Tát lại được xưng là **Nguyệt Thần** (Thần mặt trăng) là vị Thần Tiên được lưu truyền rất rộng trong dân gian Trung Quốc

HÌNH TƯỢNG CỦA NGUYỆT QUANG BỒ TÁT

_Tôn Tượng của Nguyệt Quang Bồ Tát xuất hiện chẳng nhiều, hình tượng cùng với vật trang sức chẳng sai khác lắm so với vị Bồ Tát Ma Ha Tát

.) Y theo **Tu Được Sư Nghi Quỹ Bồ Đà Pháp** ghi chép: “Nguyệt Quang Bồ Tát có thân màu trắng, ngồi trên tòa ngỗng, tướng tốt đẹp trang nghiêm, thân đeo Anh Lạc với vật trang sức, tay cầm hoa sen xanh, trên sen có hình nửa vành trăng. Hoặc là nâng bàn tay cầm một vành trăng sáng”

Ánh sáng mặt trăng biểu thị cho ánh sáng hiền thiện (từ quang) trong mát yên tĩnh, ở trong chôn hắc ám phát ra ánh sáng trắng tinh dẫn đưa Tà vào Chính



.)Hoặc Nguyệt Quang Bồ Tát có hình **Đồng Tử**, ngồi trên hoa sen đỏ, trang điểm màu vàng, tay phải cầm hoa sen xanh bên trên có nửa vành trăng, tay trái cầm hoa sen chưa nở

Sau này Tôn Tượng Nguyệt Quang Bồ Tát được phụng thờ theo nhiều dạng thức khác nhau







Đồ Chủng Phật Giáo còn thờ phượng chung cả hai Tôn Tượng của Nguyệt Quang Bồ Tát và Nhật Quang Bồ Tát



Kinh Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni ghi nhận bài Nguyệt Quang Bồ Tát Đà La Ni là:

“Thâm đề đế đồ tô tra (1) A nhược mật đế ô đô tra (2) Thâm kỳ tra (3) Ba lại đế (4) Gia di nhược tra ô đô tra (5) Câu la đế tra kỳ ma tra (6) sa bà ha”.

ॐ नमः शिवाय ॐ तुषुठं अमिठं उतुठं शंकेठं पण्डितमरुठं उतुठं
केलुठं केमठं सुठं

NAMO SAMDHETI TUṢŪṬHA ĀMITI ŪTŪṬHA SAMKAIṬHA
PALAUTIYEMEJAṬHA ŪTŪṬHA KAULĀTAUṬHA KAIMOṬHA SVĀHĀ

Tụng Chú này năm biên, lấy chỉ ngũ sắc làm sợi dây Chú (Chú Sách) rồi cột buộc ở chỗ bị đau nhức. Chú này do bốn mươi hằng hà sa chur Phật đời quá khứ đã nói, nay tôi cũng nói, vì các Hành Nhân mà làm ủng hộ để trừ tất cả chướng nạn, trừ sự đau nhức của tất cả bệnh ác, thành tựu tất cả Pháp lành, xa lìa tất cả các sự sợ hãi.

Đức Phật bảo: “Này A Nan ! Ông nên dùng Tâm sâu xa trong sạch mà thọ trì Đà La Ni này, rộng nói lưu truyền nơi cõi Diêm Phù Đề dùng để cho đoạn tuyệt. Đà La Ni này có thể làm lợi ích lớn cho chúng sanh trong ba cõi. Tất cả bệnh khổ ràng buộc nơi thân, dùng Đà La Ni này mà trị thì không có bệnh nào chẳng khỏi.

Dùng Đại Thân Chú chú vào cây khô héo thì cây ấy còn được sinh cành lá, hoa quả hưởng chi hữu tình là chúng sanh Thức. Nếu thân có bệnh hoạn, dùng Chú này trị mà chẳng lành, ắt không có chuyện đó

Thiện Nam Tử! Sức uy thần của Đà La Ni này chẳng thể luận bàn! Chẳng thể luận bàn! Khen ngợi không thể hết được! Nếu chẳng phải là người từ đời quá khứ lâu xa đến nay đã rộng gieo căn lành, thì cho đến tên gọi còn chẳng được nghe, hưởng chi là được thấy! Đại Chúng các ông, Trời, Người, Rồng, Thần... nghe Ta khen ngợi đều nên tùy vui”.

Chữ chủng tử của Nguyệt Quang Bồ Tát là: CA (ॐ), hay SO (ॐ)

Chân Ngôn là:

ॐ नमः चन्द्रप्रभया

Oṃ namo candra-prabhāya

南無藥師琉璃光佛



Dược Sư Tam Tôn với 7 Đức Phật Dược sư và 12 vị Thần Tướng Dược Xoa

